Thứ Hai, Ngày 25 Tháng 11 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Lạc quan đầu tuần

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường tích cực khi sắc xanh lan tỏa ở hầu hết các nhóm ngành. Áp lực bán ròng từ khối ngoại bắt đầu hạ nhiệt và đảo chiều sang trạng thái mua ròng, nhưng vẫn ghi nhận ở mức thấp. Thanh khoản giao dịch vẫn chưa khả quan, ghi nhận thấp hơn mức trung bình 20 ngày.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 6.60 điểm (+0.54%), đạt 1,234.70 điểm; HNX-Index tăng 0.96 điểm (+0.43%), đạt 222.25 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 11.95 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 497.8 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 55.1 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MSN, CTG, PVS.

▶ VHM (+2.64%), VCB (+0.77%), VIC (+1.36%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. BID (-0.33%), MBB (-0.21%), ACB (-0.20%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ chuyên biệt & thương mại, Tiêu dùng, và Vận tải là các nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VEF, GEX, HVN.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường tiếp tục xu hướng phục hồi tốt khi tăng điểm trong hầu hết phiên giao dịch dù thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp. Biên độ tăng và thanh khoản thấp cho thấy phe mua và phe bán đều đang khá thận trọng. Như vậy, thị trường đang theo kịch bản phục hồi về vùng 1,280 như đã từng làm trong hai lần trước đó. Tuy nhiên trong tuần này, chúng tôi kì vọng sẽ có vài nhịp điều chỉnh tại vùng 1,250, khi nhận thấy nhịp phục hồi trong phiên này không bền vững.

Chiến lược: Nhà đầu tư tạm thời khoan mua mới với những cổ phiếu mang tính thị trường cao, ưu tiên quan sát và sẵn sàng bán nếu cổ phiếu chạm vùng giá theo kịch bản đã đề ra. Vì thị trường đang giao dịch trong biên độ, nhà đầu tư nên ưu tiên giải ngân một lần và chốt sớm, tránh mua trung bình vốn nhiều lần khi giá tăng.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,235	0.5	-1.4	12.7	14.4	1.6	5,063,969
VN30 Index	1,292	0.5	-2.5	18.8	11.2	1.5	3,526,621
VN Midcap	1,838	0.6	-1.7	10.2	17.3	1.5	985,146
VN Smallcap	1,382	0.5	-0.6	4.2	17.4	1.0	252,748
HNX Index	222	0.4	-1.1	-1.7	16.1	1.1	289,822
UpCom	92	0.1	0.0	8.0	13.4	1.8	1,524,065

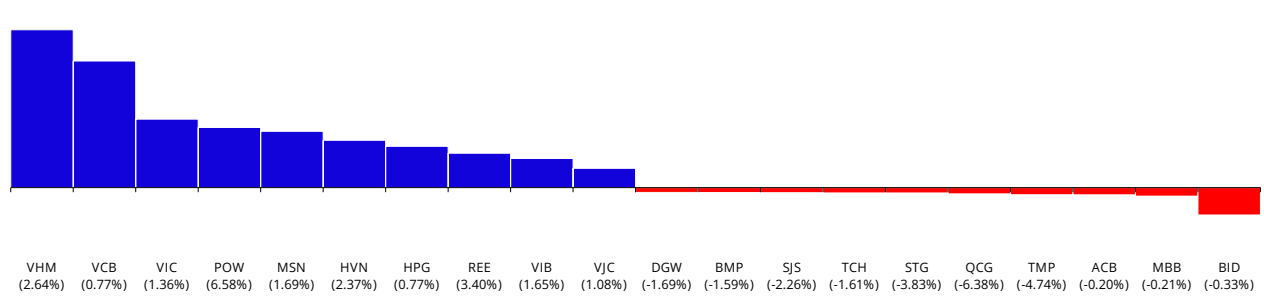
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.1	-7.0	34.8	1.5	246.0	3.8	125,487
Bảo hiểm	0.3	2.6	10.4	9.4	14.6	1.5	44,967
Bất động sản	1.2	-0.7	-4.9	0.8	13.8	1.2	702,268
CNTT	0.0	0.1	56.4	65.0	31.1	6.1	214,621
Dầu khí	0.8	-5.5	42.7	10.3	22.4	2.4	63,347
Dịch vụ tài chính	0.9	-2.6	5.1	9.5	21.3	1.8	190,377
Tiện ích	0.9	-1.7	-3.4	-3.9	15.0	1.8	289,643
Du lịch và Giải trí	1.7	15.0	33.2	39.1	n.a	34.3	128,746
Hàng & DV CN	1.3	1.3	9.5	12.9	15.2	1.8	143,041
Hàng CN & Gia dụng	0.4	2.4	14.9	19.4	16.0	1.9	59,996
Hóa chất	0.1	-2.2	29.0	34.8	27.1	2.1	229,742
Ngân hàng	0.2	-2.1	15.9	17.7	10.0	1.6	2,039,036
Ô tô và phụ tùng	0.5	-3.0	-2.9	3.8	17.1	1.1	14,185
Tài nguyên Cơ bản	0.6	-1.4	-0.2	5.5	33.7	1.4	214,308
Th.phẩm & Đồ uống	0.5	-3.0	-0.5	2.3	24.8	2.7	429,991
Truyền thông	-1.5	8.4	-12.4	2.1	29.4	1.0	1,874
Xây dựng và Vật liệu	0.3	-2.3	-5.0	0.4	24.4	1.4	119,299
Y tế	1.0	-2.8	8.6	11.5	14.8	2.1	37,635

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	107	-0.4	0.8	2.7	6.3	5.7	3.6
USD/JPY	155	-0.1	-0.1	1.5	6.9	9.6	3.9
USD/CNY	7	0.0	0.2	1.8	1.8	2.1	1.3
KRW/USD	1,402	-0.3	0.4	0.8	5.4	8.8	7.5
EUR/USD	1	-0.6	1.2	3.1	6.5	5.4	4.6
USD/VND	25,423	0.0	0.1	0.2	2.2	4.8	4.9
Dầu Thô	71	-0.5	2.4	-1.3	-5.3	-1.1	-6.2
Xăng	237	15.0	17.5	14.1	3.7	12.8	9.5
Khí đốt	3	6.4	11.9	30.0	64.6	32.4	16.6
Than	141	-0.2	-0.4	-2.4	-3.7	-3.5	15.6
Vàng	2,672	-1.6	2.3	-2.7	6.1	29.5	32.7
Thép cuộn	3,527	-0.2	0.6	0.9	11.2	-13.5	-11.8

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. BID – Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) tiếp tục rao bán khoản nợ Dự án Kenton Node với giá 4,419 tỷ đồng, giảm 1,300 tỷ đồng so với lần đầu tiên.

2. DBD – Dược: CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) đạt hạng 4 trong Top 10 Công ty Sản xuất dược phẩm uy tín Việt Nam năm 2024, tăng 1 bậc so với năm 2023.

3. TDH – Bất động sản: Ngày 22/11, TDH nhận được quyết định của Cục Thuế TP. HCM về việc thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của Thuduc House với số tiền 91.12 tỷ đồng.

4. QHD – Công nghiệp: QHD thông báo chốt quyền tạm ứng cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền với tỷ lệ 20%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 13/12/2024.

5. VRC – Bất động sản: Chưa đầy 2 tháng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT tại CTCP Bất động sản và đầu tư VRC, ông Phan Văn Tướng vừa gửi đơn xin từ nhiệm, kể từ ngày 19/12/2024.

6. LTG – Nông nghiệp: Lộc Trời sẽ tổ chức ĐHĐCĐ bất thường 2024 vào ngày 20/11 tại tỉnh An Giang. Đại hội sẽ tiến hành miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029.

7. NO1 – Công nghiệp: CTCP Tập đoàn 911 vừa thông báo có chủ tịch hội đồng quản trị mới là bà Nguyễn Thị Thơm, sau khi ông Lưu Đình Tuấn đột ngột từ trần hôm 22/11.

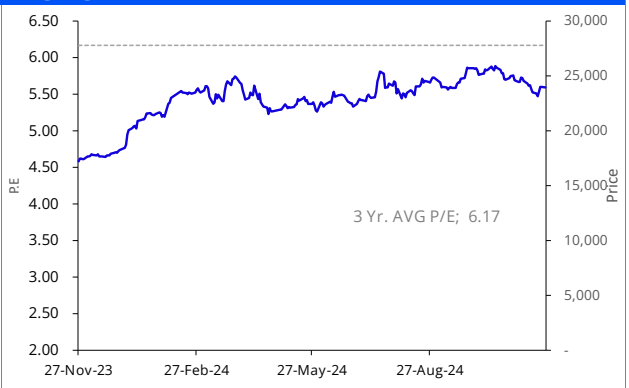
8. FDC – Bất động sản: Sau khi trở thành cổ đông lớn tại Fideco, VietinBank Capital tiếp tục mua vào 2.15 triệu cổ phiếu FDC, nâng sở hữu lên mức 18.12% vốn.

9. CII – Bất động sản: CII vừa phát hành thêm 974,300 cổ phiếu CII để chuyển đổi 9,734 trái phiếu mã CII42014 tại đợt 8, qua đó tăng vốn điều lệ lên 3,197.5 tỷ đồng. Sau đó, CII thông báo rút hồ sơ chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Quân Đội – MBB

MBB – Ngân hàng: MB tăng lãi suất tiết kiệm các kỳ hạn 1-2 tháng và 6-11 tháng. Đây là lần tăng lãi suất tiết kiệm thứ 2 trong tháng 11. Theo đó, kỳ hạn 1-2 tháng tăng 0.2%/năm, lần lượt lên mức 3.7%/năm và 3.8%/năm. Kỳ hạn 3-5 tháng tăng 0.1%/năm lên 4%/năm.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	11/24/2024	11/25/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	101.0	137	360	179	
2	Bảo hiểm	63.2	16	28	17	
3	Hàng cá nhân & Gia dụng	23.9	182	252	203	
4	Y tế	20.2	40	34	29	
5	Thực phẩm và đồ uống	2.2	836	863	844	
6	Du lịch và Giải trí	1.1	179	183	181	
7	Hóa chất	-2.7	782	517	531	
8	Truyền thông	-10.6	18	17	19	
9	Dầu khí	-11.4	77	74	84	
10	Ô tô và phụ tùng	-15.4	68	43	51	
11	Bán lẻ	-16.2	594	468	559	
12	Tài nguyên Cơ bản	-18.5	614	476	584	
13	Dịch vụ tài chính	-18.5	1,057	903	1,108	
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-18.7	637	646	794	
15	Ngân hàng	-20.3	2,317	1,763	2,211	
16	Xây dựng và Vật liệu	-23.9	458	361	474	
17	Bất động sản	-30.4	1,924	1,858	2,669	

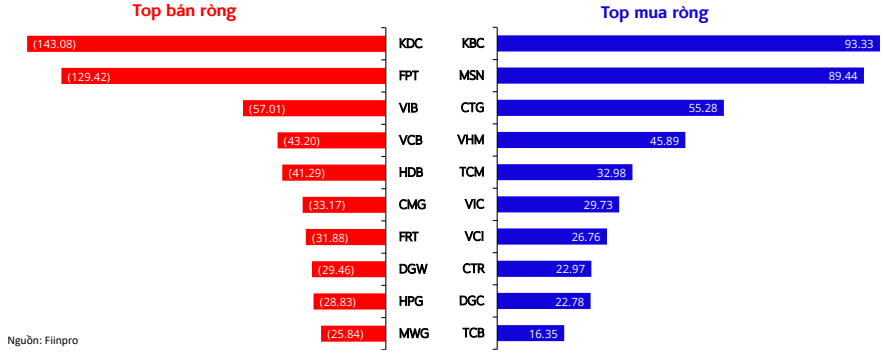
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	28,550	1.1	4.0	13.8	255	286.4	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,150	6.6	7.5	8.0	405	222.7	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	18,500	1.6	1.6	10.4	89	207.3	
TCM	Dệt may Thành Công	Hàng cá nhân & Gia dụng	47,300	2.4	1.7	27.7	102	167.7	
REE	Cơ Điện Lạnh REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	66,900	3.4	5.0	35.4	190	106.5	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	72,200	1.7	2.7	7.8	19	353.6	
NVL	Novaland	Bất động sản	11,000	0.0	4.3	-35.5	28	134.8	
DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Hóa chất	35,400	-0.3	4.9	6.3	23	139.8	
GIL	XNK Bình Thạnh	Hàng cá nhân & Gia dụng	21,650	4.1	5.6	26.0	218	29.1	
TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	31,850	6.9	4.4	-15.7	328	24.1	
DC4	Xây dựng DIC Holdings	Xây dựng và Vật liệu	13,650	6.6	6.6	44.4	369	23.1	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	173,500	0.2	4.5	62.1	14	142.3	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	91,300	0.8	0.3	13.7	10	166.0	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10,950	4.8	7.9	37.0	190	23.0	
KHG	Tập đoàn Khải Hoàn Land	Bất động sản	5,370	1.7	2.9	-14.4	60	32.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
REE	Cơ Điện Lạnh REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	66,900.0	3.4	5.0	35.4	4.0	66.90	
TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	31,850.0	6.9	4.4	-15.7	6.7	31.85	
GIL	XNK Bình Thạnh	Hàng cá nhân & Gia dụng	21,650.0	4.1	5.6	26.0	5.2	21.65	
DC4	Xây dựng DIC Holdings	Xây dựng và Vật liệu	13,650.0	6.6	6.6	44.4	7.3	13.65	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,150.0	6.6	7.5	8.0	7.1	12.15	
KHP	Điện lực Khánh Hòa	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,850.0	6.6	8.0	43.6	6.4	12.85	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	28,550.0	1.1	4.0	13.8	2.4	28.55	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10,950.0	4.8	7.9	37.0	6.1	10.95	
NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	19,550.0	2.4	2.4	-20.2	3.0	19.55	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	3,930.0	1.3	1.3	-44.3	1.3	3.93	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
11/25/2024	1,688.6	1,633.3	55.4
11/22/2024	1,555.8	1,526.4	29.3
11/21/2024	1,464.4	2,325.8	-861.4
11/20/2024	1,851.1	3,068.9	-1,217.8
11/19/2024	1,121.7	2,797.3	-1,675.6
11/18/2024	1,416.6	2,890.2	-1,473.6
11/15/2024	2,047.8	3,377.2	-1,329.4
11/14/2024	1,569.6	2,526.6	-957.0
11/13/2024	1,518.1	1,693.1	-175.0
11/12/2024	995.8	1,603.7	-607.9
11/11/2024	939.7	1,896.8	-957.1
11/8/2024	855.7	2,024.1	-1,168.5
11/7/2024	1,503.2	1,893.8	-390.6
11/6/2024	1,044.9	1,427.7	-382.8
11/5/2024	939.6	1,795.0	-855.4
11/4/2024	1,368.0	2,040.4	-672.3

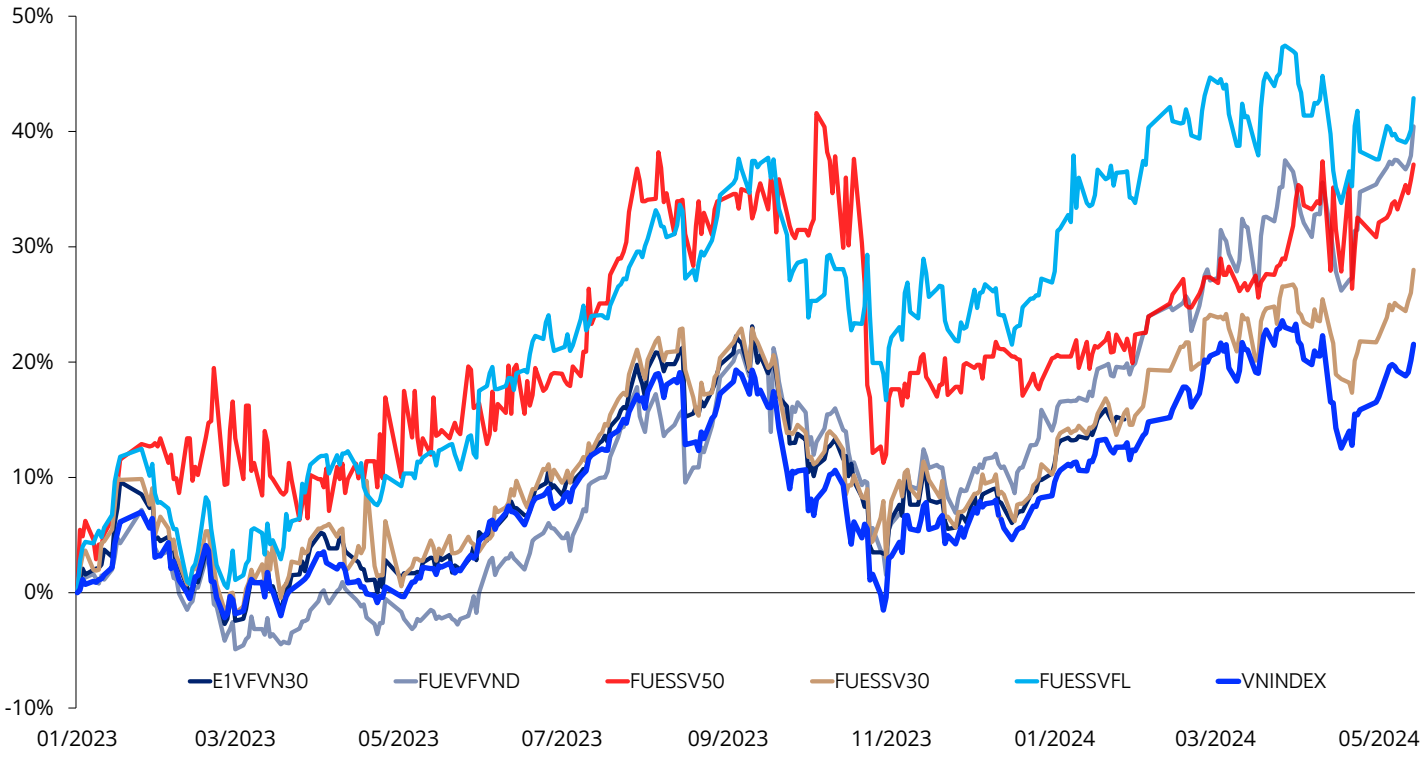
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,580	0.4%	-3.1%	16.2%	214,400	4.8	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,020	-0.7%	-4.5%	13.9%	10,600	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,750	0.1%	-3.9%	12.5%	118,500	2.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	31,830	0.3%	-3.0%	20.4%	262,300	8.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,260	0.4%	-2.8%	12.6%	47,200	0.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,040	-0.2%	-3.0%	14.8%	6,300	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,550	0.2%	-2.8%	15.3%	3,100	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,350	0.0%	-1.8%	-0.8%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,640	-0.2%	-2.8%	15.2%	1,100	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,450	0.6%	-2.0%	5.0%	3,500	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,400	0.0%	-3.4%	17.0%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,370	0.0%	-2.8%	22.3%	800	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,090	1.9%	3.2%	-5.8%	4,100	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,920	n.a	-2.5%	n.a	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,800	0.0%	-4.9%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	265.3	(86,490)	(345,078)	20.9	15.2	1.0	2.01	1.6	10.7	64.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.8	-	-	15.1	26.9	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.0	11,968	(180,350)	16.5	19.6	1.0	2.53	1.3	8.0	82.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	475.4	(302,502)	532,805	28.8	18.9	1.0	2.26	1.8	11.5	75.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	15.1	15.7	0.9	1.72	1.6	12.2	46.8
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.5	-	16,306	19.7	17.8	1.0	1.99	1.5	10.4	63.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(1,599)	20.5	16.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	-2.3	42.3	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	67.2	34,130	221,334	22.6	20.1	0.9	1.99	1.6	10.4	64.1
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.6	-	48,987	12.4	24.6	0.9	1.43	1.5	16.9	44.9
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.9	1,224	1,224	22.2	20.0	1.0	2.30	1.3	8.2	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	1,373	1,373	29.7	19.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-4.3	39.1	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.0	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.25	1.9	12.3	82.3
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities